

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2019/HSST
Ngày: 21 – 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ông Ngọc Lễ

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Hùng Hạnh

Ông Nguyễn Ngọc Giao

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Mừng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 101/2019/HSST ngày 05 tháng 11 năm 2019, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2019/ QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 05 tháng 02 năm 1991, tại N, N, Nam Định; nơi ĐKKTT và Chỗ ở hiện nay: Xóm 14, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Mạnh Tr và bà Phạm Thị B (đã chết); Vợ là Nguyễn Thị Ng (đã ly hôn); Tiền án; Tiền sự; Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/9/2019 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Vũ Thị H; sinh năm 1983

Địa chỉ: Số 395 đường Tam Trinh, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

- Người làm chứng: Anh Anh Hoàng Văn Ch, sinh năm 1983

Địa chỉ: xóm 16, xã Giao Thịnh, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định

Tại phiên tòa: Người bị hại và người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 04/9/2019, Nguyễn Văn T bắt taxi đi từ bệnh viện tỉnh Nam Định xuống ki ốt 49 ở khu du lịch Quất Lâm, thị trấn Quất Lâm, huyện Giao Thủy do chị Phạm Thị H làm chủ chơi và ăn uống. Đến khoảng 01 giờ ngày 05/9/2019 Th đi vào trong ki ốt để nghỉ, khi vào phòng đầu tiên bên phải Th thấy có chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung J7PRO màu gold của chị Vũ Thị H đang cắm sạc ở gần cửa ra vào, thấy trong phòng không có ai nên Th đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên nên đã lén lút lấy chiếc điện thoại trên bỏ vào túi quần bên phải. Sau đó Th đi ra phía sau ki ốt bằng cổng sau và lên chiếc xe ô tô ta xi Mai Linh của anh Hoàng Văn Ch đang đỗ gần đó bảo anh Ch trở lên thành phố Nam Định. Lúc này chị Vũ Thị H đang ngồi chơi ở trước sân ki ốt 49 nhìn thấy Th đi từ hướng phòng chị để điện thoại ra phía sau ki ốt, chị H nghi ngờ liền đi vào để kiểm tra nhưng thấy chiếc điện thoại đã bị mất nên chị đã đuổi theo Thu và gọi điện thoại trình báo Công an thị trấn Quất Lâm đuổi theo bắt giữ Th cùng tang vật đưa về UBND thị trấn Quất Lâm lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng theo quy định.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm pháp của mình.

Ngày 09/9/2019 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Giao Thủy đã tiến hành định giá chiếc điện thoại do Th đã trộm cắp của chị H trị giá 2.700.000 đồng .

Bản cáo trạng số 103/CT - VKS ngày 04/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định đã truy tố Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Chị H đã nhận lại chiếc điện thoại di động và không có ý kiến gì về vấn đề dân sự nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo được nói lời sau cùng, bị cáo trình bày bản thân nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc kết tội bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Văn T có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung J7PRO màu gold trị giá 2.700.000đ của chị Vũ Thị H. Như vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy tỉnh Nam Định.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa phương. Để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, cần phải xử phạt bị cáo nghiêm minh mới đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo phải tập trung cải tạo một thời gian nhất định đủ để khi trở về cộng đồng là công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Chị Vũ Thị H đã nhận lại chiếc điện thoại di động còn nguyên vẹn không có ý kiến gì, nên trách nhiệm dân sự không xem xét.

[8] Đối với anh Hoàng Văn Ch là người lái ta xi sau khi Th trộm cắp chiếc điện thoại của chị H, anh Ch đã chở Th lên thành phố Nam Định. Nhưng không biết Thu có hành vi trộm cắp tài sản nên vấn đề xử lý không đặt ra.

[9] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 05/9/2019.

2. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện + Tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ.

Ông Ngọc Lễ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Hùng Hạnh

Nguyễn Ngọc Giao

Ông Ngọc Lễ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Quốc Tuấn

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quách Thị Lùng Vũ Cao Thượng

Phạm Quốc Tuấn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Quốc Tuấn